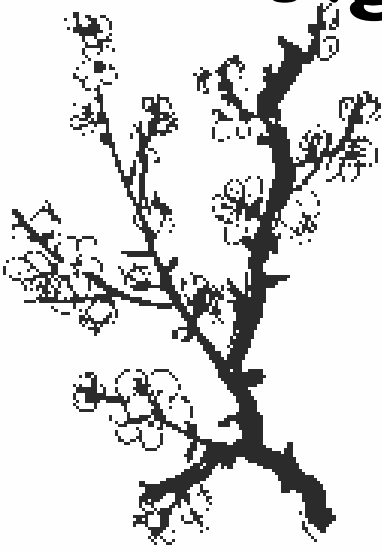


Ngày Xuân nhớ Thầy

Đồng Minh



Mẹ tôi chẳng may mất sớm, cha tôi phải vất vả lắm mới nuôi được tôi khôn lớn. Hồi ấy ở miền Trung gặp năm hạn hán mất mùa đói khổ, lại thêm nạn Việt Cộng thường đem về làng tuyên truyền, thu lương thực, và bắt dân đi đắp mô, phá đường rầy. Đời sống người dân đã cơ cực lại càng khốn đốn hơn. Trẻ con trong làng phần đông thất học vì không có trường. Cha tôi sợ tôi bị hư hỏng nên cho tôi ở chùa để theo Thầy tu học.

Chùa không lớn, ở cách xa làng chừng vài cây số, nằm trên một ngọn đồi đá hình con rùa mà dân làng thường gọi là Chùa Núi Qui. Cảnh chùa rất nên thơ, nhưng ngôi chùa quá cổ, quá nghèo nàn. Mái ngói nhiều chỗ bị đổ nát, vì bị mối ăn, bị người đốt khi họ gọi cửa để vào nhưng Thầy tôi không dám mở. Trong chùa ngoại trừ ngôi chánh điện, nhà khách, nhà tổ, tầng phòng đều nhìn thấy trăng sao soi rọi đêm đêm, không phải qua cửa sổ, mà qua lỗ ngói bể. Do đó, mỗi khi trời mưa đêm là không có chỗ ngủ, vì chỗ nào cũng dột hết. Nhiều Phật tử viếng chùa thấy vậy muốn phát tâm trùng tu chùa, nhưng Thầy tôi không cho vì sợ sinh nhiều phiền lụy.

Thầy tôi ngoài năm mươi, là một người

tu khổ hạnh. Thầy có đôi mắt sáng lạ thường. Ban đêm Thầy thường ngủ rất ít. Thầy thường nói: "Tu hành mà ham ngủ nhiều, sau này chết sẽ thành loài măng xà". Tài sản của Thầy vốn vẹn hai bộ quần áo nâu sòng bạc phết với nhiều mảnh vá, và một bộ y hậu cũ để mặc tụng kinh. Trong chùa có bốn thầy trò: Thầy, sư huynh Đồng Chúng mười bốn tuổi, còn sư huynh Đồng Đắc và tôi vừa tròn mười tuổi. Cả ba chúng tôi đều để chỏm, nhưng sư huynh Đồng Chúng thì giới kinh kệ, cúng đám hơn. Vì vậy mỗi lần Thầy bận đi cúng đám ở xa, Đồng Chúng thường thay thế Thầy trông nom mọi việc trong chùa. Đồng Đắc vào ở chùa từ lúc lên sáu, còn Đồng Chúng thì vào chùa lúc mới được sáu tháng. Cha Đồng Chúng lái xe lửa bị giạt mìn chết, mẹ Đồng Chúng còn trẻ không sao nuôi con nổi, nên đem con vào chùa cho Thầy nuôi. Thầy không có tiền mua sữa, chỉ biết nhờ mấy bà có con nhỏ tốt bụng đến chùa cho Đồng Chúng bú kén, hoặc Thầy lấy đường phèn hòa với nước cháo cho Đồng Chúng sống qua ngày.

Huê lợi hàng ngày trong chùa chỉ nhờ vào việc tụng kinh đám. Có ngày tụng tới chín, mười đám liên tiếp: làm tuần, xả tang, nhập liệm, mở cửa mã, kỳ an, v.v... Hễ có ai nhờ đi cúng là Thầy hoan hỉ nhận lời. Sở dĩ nhiều người thích mời tụng đám là vì họ cho rằng Thầy cúng kỹ, và tuyệt đối Thầy không nhận tiền. Ai có nghĩ tưởng công đức Thầy thì mua lương thực đến chùa cúng tạ. Gặp Phật tử nghèo quá, Thầy không nhận gì hết mà lại còn cho thêm nữa. Chùa thường có đám đáng lẽ phải sung túc lắm, nhưng vì mỗi lần cúng Thầy dọn ra cho khách thập phương và đám trẻ nghèo

khó trong làng ăn hết, nên chùa vẫn bị thiếu hụt luôn. Thầy nói: "Sống ngày nay, biết ngày nay, mình no người đói, của này giữ chi?". Chùa có một mái tương lớn do Thầy làm lấy, bằng các thứ đậu và nếp, lễ ra phải rất ngon, nhưng vì mỗi lần cúng đám, mấy Phật tử đem chère xôi còn dư đổ vào mà lại đậy không kỹ, nên lâu ngày sinh dòi. Mỗi lần múc tương ra ăn phải mất cả giờ để vớt dòi. Lúc đầu tôi thấy nhợn cả người, không tài nào nuốt nổi. Thầy tôi thấy vậy nhìn tôi cười nói: "Phật và chúng sanh tánh thường vắng lặng... Tại ông mở mắt mới thấy có dòi, chớ mấy người dui thì dui với tương chỉ là một". Câu nói này mãi về sau khi lớn lên tôi mới hiểu được thâm ý Thầy dạy, còn lúc ấy tôi chỉ sợ Thầy mà cố nuốt cho trôi. Chùa này có cái khổ nhất là mùa khô thiếu nước đưng. Mỗi lần tắm phải mất cả buổi đi bộ xuống suối. Do đó việc tắm giặt không được thường xuyên, nên quần áo vải ta nâu mặc lâu thấm mồ hôi sinh ra nhiều thứ rận, có con trắng đục đất đen, có con đỏ đầu xám bụng đỏ bầm. Chúng đầy trong áo, cắn ngứa cả người. Thầy tôi theo luật Phật không cho giết hại, bảo chúng tôi bắt rận bỏ vào ống tre, dùng bông gòn thấm mồ hôi nuôi dưỡng. Ngoài rận còn có loài muỗi rừng, chúng chích đau điếng, gãi lâu thành ghẻ. Ban ngày ít thấy nhưng ban đêm chúng bay kêu vo ve tìm người tấn công dữ dội. Chúng tôi không có mùng ngủ, nên thầy trò phải lấy phân bò khô hoặc vỏ cây đun khói để tránh muỗi cắn ban đêm. Ở chùa ít có thì giờ rảnh rỗi, ngoài việc chấp tác, cúng đám, còn phải lo các thời công phu bái sám. Thường các chùa chỉ có bốn thời; cúng ngọ, tịnh độ, và hai thời công phu sáng chiều. Nhưng chùa tôi ở, ngoài bốn thời trên còn thêm hai

thời tụng kinh Phổ Môn vào buổi sáng và lạy Hồng Danh lúc giờ ngọ. Nhiều người đến chùa xin tu, nhưng đời sống ở chùa quá cực khổ cho nên chỉ sau vài tháng là họ trở về nhà.

Hội Đồng Chúng còn nhỏ, thầy tôi bận rộn luôn nên ít có tụng đám. Mấy người nghèo khổ trong làng thường đem con đến chùa nhờ Thầy giữ dùm để họ đi làm hoặc nhờ Thầy dạy chúng học. Vì vậy trong chùa lúc nào cũng có tiếng trẻ con nô đùa khóc la. Tuy công việc mệt nhọc nhưng Thầy cảm thấy vui vì đã làm việc giúp người. Từ khi Đồng Chúng lớn khôn, Thầy dành hết thì giờ vào việc tụng đám và công tác từ thiện. Thầy cho rằng thời mạt pháp, con người đầy dẫy nghiệp chướng nên khó lãnh hội được giáo lý cao siêu của Đức Phật, chỉ có tụng kinh và làm công tác xã hội mới cảm hóa được người, dẫn dắt con người từ mê đến ngộ, từ chỗ không hiểu gì về chùa chiền Phật pháp trở thành một Phật tử thuần thành. Dù lời kinh đọc lên không hiểu gì nhưng với lòng thành tụng niệm sẽ tạo nên quyền lực nhiệm mầu làm cho linh hồn người chết dứt hết ác nghiệp siêu thăng và kẻ sống hồi đầu tỉnh ngộ. Xưa Ngài Lục Tổ Huệ Năng còn hàn vi, một hôm nhân đứng nghe một cư sĩ tụng kinh Kim Cang: "Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm" mà hốt nhiên đại ngộ. Như vậy sự tụng niệm hàng ngày rất hữu ích, mặc dù mình chưa chứng nhập ý nghĩa thâm sâu trong kinh nhưng cũng giúp cho các giống hữu tình chung quanh mình nhờ được nghe kinh mà tỏ ngộ giải thoát. Vì vậy không một đám ma nào mà không có bóng Thầy, không một chuyện buồn nào của dân làng mà Thầy không đến giúp đỡ an ủi. Thậm chí có những cặp vợ chồng đánh lộn bỏ nhau, Thầy cũng tìm tới khuyên giải để họ trở lại sống với nhau.

Ngoài việc tụng kinh, làm công tác xã hội, Thầy cũng thường tổ chức giảng những thời pháp ngắn tại chùa cho Phật tử. Một hôm Thầy đang giảng Tâm kinh tới câu: "Sắc tức thị không, không tức thị sắc..." thì có một ông bước vào tay cầm con chim, hướng về Thầy hỏi lớn: "Xin Thầy cho biết con chim này sẽ chết hay vẫn sống?" Thầy không trả lời mà chỉ cười rồi hỏi lại: "Này ông bạn, ông thử nói tôi sẽ đứng dậy ngay bây giờ hay vẫn cứ ngồi đây?" Hằng trăm con mắt hướng về người đàn ông ấy và đợi nghe câu trả lời, nhưng ông ta lặng lẽ bỏ đi.

Rồi ngày tháng trôi qua. Một đêm xuân kia, dân làng còn đang yên giấc, bỗng tiếng sấm lớn nổ vang hòa lẫn với tiếng người kêu la, tiếng trẻ thơ kêu khóc và tiếng lửa cháy tạo nên một âm thanh nghe ghê rợn. Lòng tôi thấy lo sợ cho số phận Thầy đang tụng kinh ở một nhà bốn đạo trong làng. Khói đen ngùn ngụt bốc cao. Tiếng sấm giao tranh hòa với tiếng lựu đạn tấn công nổ mỗi lúc một ác liệt. Từ xa nhìn tới, làng là một biển lửa rực trời.

Sáng hôm sau, chúng tôi đầm đìa nước mắt lần mò xuống làng tìm Thầy, nhưng không thấy, chỉ thấy xác người lớn nhỏ bị cháy nằm ngổn ngang, vài chục người còn sống sót đang ngồi ôm thân thân nhân kêu gào thảm thiết. Một cụ già ngồi ôm xác con nhìn chúng tôi mếu máo: "Hôm qua Việt Cộng về làng đùng với nghĩa quân, trong lúc lửa cháy ở nhà Bà Hai, tôi

thấy Thầy đã chết rồi! Nghe qua, chúng tôi đều khóc rống lên, chạy đi tìm xác Thầy. Nhưng làm sao nhận diện được Thầy tôi giữa đám thây ma cháy đen? Thầy ôi! Thầy đã vì Phật tử ra đi, bỏ lại chúng con bơ vơ lạc lõng. Hồn Thầy đã dẫn dắt đám dân làng hiền lành về hầu Phật Tổ. Máu Thầy đã thấm sâu vào lòng đất Mẹ tạo thành những nguồn suối tươi mát quê hương. Xác Thầy đã vun đắp vào cõi bồ đề để cây xanh tươi với thời gian.

Hôm nay xuân lại về. Ngàn hoa đua nở, con hồi tưởng hình bóng thân yêu của Thầy cũng mùa xuân năm nào đã vĩnh viễn ra đi, mà không ngăn được dòng lệ. Xin hồn Thầy linh thiêng phù hộ cho con được dồi dào nghị lực để tinh tấn trên đường đạo, và theo gót Thầy giúp đỡ mọi người.

Đồng Minh

HƯƠNG XUÂN

Chúng con hội về đây
 Đồng chung nhau chúc Thầy
 Một mùa xuân đạo vị
 Cùng khắp cả đó đây.

Hiện tại trong phút giây
 Bên Thầy tâm lắng đọng
 Hương đạo mầu thanh thoát
 Bằng bạc quyện thơm lây.

Mừng Thầy thêm tuổi thọ
 Đánh bước với xuân này
 Làm Như Lai sứ giả
 Đạo cả chuyển vần xoay.

Biết nói lời gì đây
 Bao nhiêu cũng chẳng đầy
 Xuân này muôn xuân nữa
 Lửa Đạo rực trời mây.

Bảo Trân

*Kính chúc quý Thầy trong Ban hoàng pháp
 đầu Xuân năm 2003*